

HOSE

07/01/2014

VNINDEX 510.12 1.02 0.20%

KLGD 74,363,638 CP

GTGD 1,180.75 Tỷ

GTR NDTNN 22.97 Tỷ

CP Tăng giá 97 CP

CP Giảm giá 110 CP

CP Đứng giá 97 CP



HNX

07/1/2014

HNXINDEX 69.47 0.64 0.93%

KLGD 43,262,083 CP

GTGD 405.22 Tỷ

GTR NDTNN 14.12 Tỷ

CP Tăng giá 114 CP

CP Giảm giá 83 CP

CP Đứng giá 182 CP



VN30 & HNX30 INDEX

VN30 568.15 1.85 0.33%

HNX30 132.22 2.48 1.92%

Tâm điểm

► Cổ phiếu ngân hàng giúp thị trường tăng điểm

► Thanh khoản gia tăng mạnh so với những phiên gần đây

Tổng giá trị giao dịch trên cả 2 sàn nếu loại trừ GDĐT đạt khoảng 1.400 tỷ đồng.

► Dự nợ tín dụng năm 2014 dự kiến tăng 10-20%

Theo kết quả điều tra xu hướng kinh doanh của Vụ Dự báo thống kê tiền tệ VOV

► Tổng giá trị sản xuất ngành xây dựng đạt hơn 770 nghìn tỷ

Giá trị sản xuất ngành Xây dựng năm 2013 chiếm tỷ trọng 5.94% GDP.

Trí Thức Trẻ

► Kinh tế khu vực Eurozone phục hồi mạnh mẽ

Mặc dù vậy, tốc độ tăng trưởng giữa các quốc gia thành viên lại không đồng đều Dân Việt

► HT1 - 120 triệu CP sẽ lên sàn cuối năm

Đây là số cổ phiếu phát hành riêng lẻ để hoán đổi bằng giá trị công nợ với Vicem Đầu Tư Chứng Khoán

► SMT - Ước vượt hơn 15% kế hoạch lợi nhuận năm 2013

Lợi nhuận sau thuế dự kiến là 7.5 tỷ đồng

Trí Thức Trẻ/HSX

Thị trường / Ngành

	Vốn hóa (tỷ)	EPS	P/E	P/B	D/E
Theo thị trường					
HOSE	841,549	2,149	13.5	3.2	3.35
HNX	98,900	487	23.0	1.5	3.71
Toàn bộ thị trường	940,449	1,691	14.4	3.1	3.48

Theo ngành

Nhựa, cao su & sợi	7,550	5,683	4.7	1.0	0.43
Sản phẩm hóa dầu, Nông dược &	20,886	5,910	5.9	1.6	0.40
Thép và sản phẩm thép	24,000	1,430	12.0	1.3	1.72
Khai khoáng	12,022	1,376	23.3	5.0	0.33
Vật liệu xây dựng & Nội thất	13,916	961	11.5	1.2	1.60
Xây dựng	20,919	4	2,261.3	0.8	3.37
Máy công nghiệp	7,374	1,550	14.3	1.5	0.88
Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng	7,246	3,559	8.8	1.2	0.40
Lốp xe	6,357	4,039	8.7	2.4	1.26
Nuôi trồng nông & hải sản	13,386	1,729	10.7	1.1	2.25
Thực phẩm	210,534	3,746	24.4	5.7	0.58
Dược phẩm	12,654	5,495	10.8	2.8	0.78
Phần mềm	12,323	4,951	7.7	1.8	1.00
Sản xuất & phân phối điện	19,771	1,854	7.5	1.2	1.23
Phân phối xăng dầu & khí đốt	128,282	5,562	10.6	3.9	0.50
Bảo hiểm nhân thọ	31,506	1,634	28.3	2.5	2.69
Môi giới chứng khoán	16,526	435	21.3	0.9	0.57
Ngân hàng	202,880	1,576	11.6	1.4	10.91
Bất động sản	120,896	456	46.9	3.5	3.12
Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí	19,294	4,020	6.6	1.3	1.63

Thống kê thị trường

► HOSE: Thống kê và nhận định thị trường

► HNX: Thống kê và nhận định thị trường

► Tổng hợp chỉ số ngành toàn thị trường

Vui lòng tham khảo điều khoản sử dụng ở trang cuối

VietinBankSc © 2013

VietinBankSc

306 Ba Triệu

Hai Bà Trưng

Hanoi

Vietnam

Tel: (844) 3974 7952

Fax: (844) 3974 1760

www.vietinbanksc.com.vn

Sac Q. Nguyen

sacnq@vietinbanksc.com.vn

► Tin kinh tế

Dư nợ tín dụng năm 2014 dự kiến tăng 10-20%

Vụ Dự báo thống kê tiền tệ (NHNN Việt Nam) vừa công bố kết quả điều tra xu hướng kinh doanh Q1.2014 đối với các tổ chức tín dụng (TCTD) tại Việt Nam. Theo đó, các TCTD dự báo mức độ rủi ro của các nhóm khách hàng không thay đổi nhiều trong Q1.2014 nhưng có chiều hướng giảm dần trong năm 2014. Đặc biệt, trên 50% TCTD kỳ vọng quá trình tái cơ cấu các doanh nghiệp nhà nước sẽ giúp giảm rõ rệt rủi ro của nhóm khách hàng này trong năm 2014. Hầu hết các TCTD kỳ vọng huy động vốn từ nền kinh tế và dư nợ tín dụng của đơn vị mình trong năm 2014 sẽ tăng từ 10-20% .

Tổng giá trị sản xuất ngành xây dựng đạt hơn 770 nghìn tỷ

Theo báo cáo của Ngành Xây dựng, giá trị sản xuất ngành Xây dựng năm 2013 theo giá hiện hành đạt 770,410 tỷ đồng (tăng 7% so với năm 2012); giá trị tăng thêm ngành Xây dựng đạt khoảng 191,631 tỷ đồng (tăng 5.3% so với năm 2012). Theo giá so sánh năm 2010, giá trị tăng thêm năm 2013 là 151,125 tỷ đồng, đạt mức tăng 5.83% so với năm 2012, cao hơn nhiều mức tăng 3.25% của năm trước, cao hơn mức tăng của khu vực công nghiệp và xây dựng (5.43%), chiếm tỷ trọng 5.94% GDP cả nước.

Kinh tế khu vực Eurozone phục hồi mạnh mẽ

Tốc độ phục hồi kinh tế của khu vực Eurozone có dấu hiệu tốt lên khi chỉ số dịch vụ và hoạt động sản xuất tháng 12 tăng cao. Theo Markit, chỉ số PMI tháng 12 của khu vực Eurozone đạt 52.1 điểm, tăng nhẹ so với mức 51.7 điểm của tháng 11. Theo bà Chris Williamson, trưởng nhóm chuyên gia kinh tế của Markit, chỉ số PMI đã chứng minh kinh tế khu vực Eurozone ngày càng phục hồi mạnh mẽ trong thời điểm cuối năm 2013. Tuy nhiên, tốc độ tăng trưởng giữa các quốc gia thành viên lại không đồng đều.

Sac Q. Nguyen

sacnq@vietinbanksc.com.vn

► Tin doanh nghiệp

HT1 - 120 triệu CP sẽ lên sàn cuối năm

Cụ thể, 120 triệu cổ phiếu phát hành thêm của HT1 sẽ được giao dịch trên HOSE kể từ ngày 22/12/2014. Ngày niêm yết có hiệu lực là ngày 8/1, giá trị 1,200 tỷ đồng theo mệnh giá. Đây là số cổ phiếu phát hành riêng lẻ để hoán đổi bằng giá trị công nợ với Tổng công ty Công nghiệp xi măng Việt Nam-Vicem. Theo phương án chào bán, số cổ phiếu trên bị hạn chế chuyển nhượng trong thời hạn 01 năm kể từ ngày hoàn tất đợt phát hành là ngày 20/12/2013. Đồng thời, HT1 đã nâng tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết lưu hành lên gần 318 triệu đơn vị.

SMT - Ước vượt hơn 15% kế hoạch lợi nhuận năm 2013

Công ty cổ phần Vật liệu Điện và Viễn thông Sam Cường (HNX: SMT) công bố nghị quyết HĐQT ngày 6/1 về kết quả kinh doanh năm 2013 và kế hoạch 2014. Theo đó, SMT thống nhất đạt 148.7 tỷ đồng doanh thu dự kiến tương đương đạt gần 162% kế hoạch năm 2013 và bằng 187.5% so với năm 2012. Lợi nhuận sau thuế dự kiến là 7.5 tỷ đồng tương đương đạt 115.38% kế hoạch năm 2013 và bằng 142% so với năm 2012. Với kết quả đó, SMT thống nhất trình ĐHCĐ phương án phân phối lợi nhuận 2013 với tỷ lệ cổ tức là 12%. Năm 2014, SMT đặt kế hoạch doanh thu 180 tỷ đồng, LNTT đạt 10 tỷ đồng, LNST đạt 9 tỷ đồng.

HOSE 07/01/2014 VNINDEX 510.12 1.02 0.20% 74,363,638 CP 1,180.75 bil VND

Cổ phiếu ngân hàng giúp thị trường tăng điểm

VN-Index tăng 1.02 điểm (0.2%), đóng cửa tại mức 510.12 điểm. VN-Index hình thành cây nến xanh, thân nến ngắn, bóng trên khá dài, cây nến gần giống với cây nến có tín hiệu đảo chiều.

- MA10, MA20 đi lên, MA10 cắt lên MA20 cho thấy tín hiệu ngắn hạn đang rất tích cực.

- Tín hiệu MACD Histogram vượt qua đường zero - base, cắt đường tín hiệu. Điều này cho thấy tín hiệu thị trường đang khá tích cực.

- Stochastic Oscillator tiếp tục tăng lên.

- RSI (14) tăng lên mức 58.



HOSE Top 5 theo KLGD

FLC	0 (0.0%)	4,770,390
VHG	0.1 (1.2%)	3,244,420
ITA	-0.1 (-1.5%)	3,226,720
HQC	-0.2 (-2.5%)	2,420,690
DLG	0 (0.0%)	2,394,370

HOSE Top 5 theo % tăng

PXM	0.1 (7.7%)	65,690
KAC	0.6 (6.8%)	7,120
VOS	0.3 (6.8%)	651,290
SZL	1.2 (6.7%)	135,410
HOT	1.5 (6.6%)	50

HOSE Top 5 theo % giảm

SSC	-3.2 (-6.8%)	2,120
HAI	-1.6 (-6.8%)	1,810
PDR	-1.1 (-6.7%)	10
THG	-0.6 (-6.7%)	540
LGC	-0.8 (-6.6%)	1,730

HOSE Top 5 Mua ròng NDTNN

PVD	7,7 tỷ	127,580
GAS	6,2 tỷ	91,950
GMD	5,9 tỷ	174,510
VCB	5,9 tỷ	211,240
MSN	3,6 tỷ	43,750

HOSE Top 5 Bán ròng NDTNN

SSI	-13,6 tỷ	743,270
DRC	-3,2 tỷ	80,450
PET	-2,0 tỷ	97,000
DIG	-1,2 tỷ	96,480
BVH	-1,0 tỷ	25,700

GD NDTNN KL Ròng GT Ròng (tỷ)

HOSE	421,790	22,97
------	---------	-------

Nhận định / Bình luận thị trường

- ▶ Thông tin về việc nới room khối ngoại ở ngành ngân hàng giúp thị trường giao dịch rất tích cực, đặc biệt các mã ngành ngân hàng đạt mức tăng giá tốt.
- ▶ Thanh khoản tăng lên, tiệm cận ngưỡng bình quân 20 phiên, đây là tín hiệu đáng mừng cho thị trường. Dù vậy thì cuối phiên xuất hiện tín hiệu điều chỉnh trở lại.
- ▶ Thị trường nhiều khả năng sẽ test lại mức đỉnh cũ 513 điểm, kỳ vọng những thông tin về việc nới room khối ngoại sẽ giúp thị trường tiếp tục tăng điểm.
- ▶ Khối ngoại vẫn giữ nhịp mua ròng khá tốt, điều này sẽ giúp củng cố niềm tin của NĐT trong bối cảnh đang chưa có nhiều thông tin hỗ trợ.
- ▶ NĐT có thể nâng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục nếu thanh khoản tiếp tục tăng lên. Chú ý tới các mã kín room khối ngoại và các mã ngành hưởng lợi từ TPP.

HOSE - Top 10 theo vốn hóa

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	EPS (000')	P/E (lần)	P/B (lần)	D/E
GAS	1,895.0	67.0	126,965.00	6,141	10.7	4.0	0.47
VNM	833.5	135.0	112,525.97	7,294	19.9	7.2	0.22
VIC	928.6	70.5	65,468.61	1,210	52.5	5.4	4.36
VCB	2,317.4	27.7	64,192.45	1,804	15.5	1.5	8.89
MSN	705.1	82.5	58,174.12	1,467	66.1	4.3	1.19
CTG	3,266.1	16.5	53,891.38	2,633	7.4	1.5	13.42
BVH	680.5	38.4	26,130.10	1,634	28.3	2.5	2.69
STB	1,142.5	17.3	19,765.45	523	32.5	1.3	10.05
HPG	419.1	42.2	17,684.02	3,005	10.2	1.4	1.12
DPM	379.9	42.4	16,109.21	7,410	5.5	1.6	0.14

HOSE - Cổ phiếu khuyến nghị theo dõi / mua / bán / nắm giữ

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	Giá mục tiêu	Khuyến nghị
PVT	232.6	11.4	2,651.64	13.0	0.5	NA	T.ĐÔI
PPC	318.2	26.0	8,272.02	5.6	1.6	NA	T.ĐÔI
PHR	78.5	31.2	2,448.89	4.8	1.1	31.0	GIỮ
BMP	45.5	70.5	3,206.23	9.5	1.9	NA	T.ĐÔI
VSC	28.6	60.0	1,718.76	5.0	1.2	NA	T.ĐÔI
DPM	379.9	42.4	16,109.21	5.5	1.6	NA	T.ĐÔI

HNX 07/01/2014 HNX-Index 69.47 0.64 0.93% 43,262,083 CP **405.22** bil. VND

Cổ phiếu ngân hàng giúp thị trường tăng điểm
 Chỉ số HNX-Index tăng 0.64 điểm (+0.93%), đóng cửa tại mốc 69.47 điểm. HNX-Index tạo thành cây nến xanh, thân nến dài, tăng điểm rất tích cực, đóng cửa ở mức cao trong phiên.
 - MA10, MA20 vẫn đang xu hướng tăng, điều này cho thấy xu hướng tăng điểm ngắn hạn của HNX-Index vẫn được duy trì.
 - Chỉ báo Stochastic Oscillator tiếp tục tăng lên và đi vào ngưỡng quá mua.
 - Tín hiệu MACD Histogram cắt trở lại đường tín hiệu. Đây là một tín hiệu rất tích cực.
 - RSI (14) tăng trở lại lên mức 75.



HNX Top 5 theo KLGD		
PVX	-0.1 (-2.9%)	5,009,310
KLS	0.2 (2.2%)	3,886,060
SHB	0.1 (1.5%)	3,528,760
SCR	-0.1 (-1.3%)	2,632,780
KLF	0.4 (2.7%)	2,430,800

HNX Top 5 theo % tăng		
SDC	1 (15.6%)	-
AMC	2 (10.0%)	78,500
BHC	0.2 (10.0%)	28,900
HHL	0.2 (10.0%)	164,200
TCT	9.4 (10.0%)	49,000

HNX Top 5 theo % giảm		
INC	-0.5 (-9.8%)	200
BHT	-0.6 (-9.7%)	100
THS	-0.6 (-9.4%)	8,800
VBH	-1.2 (-9.3%)	200
PSC	-0.9 (-9.1%)	18,370

HNX Top 5 Mua ròng NDTNN		
VND	5,7 tỷ	539,500
SHB	4,8 tỷ	697,000
PVS	1,2 tỷ	54,100
HAD	0,3 tỷ	7,000
PGS	0,2 tỷ	7,000

HNX Top 5 Bán ròng NDTNN		
TCT	-1,7 tỷ	16,500
VCS	-0,2 tỷ	10,000
TNG	-0,1 tỷ	9,000
CVT	-0,1 tỷ	10,000
DNP	0,0 tỷ	2,500

GD NDTNN	KL Ròng	GT Ròng (tỷ)
HNX	1,660,907	14.12

Nhận định / Bình luận thị trường

- ▶ Sàn Hà Nội cũng giao dịch rất tích cực, thị trường chứng kiến sự hưng khởi của các mã ngành Ngân hàng và ngành Dầu khí sàn này, giúp HNX-Index tăng điểm rất tốt.
- ▶ Thanh khoản duy trì ở mức tương đương với phiên trước, vẫn đang thấp hơn bình quân 20 phiên gần đây. Nhìn chung tâm lý nhà đầu tư vẫn đang đôi chút thận trọng.
- ▶ Kỳ vọng những thông tin hỗ trợ, đặc biệt là những tin tức về nơi room khối ngoại sẽ giúp HNX-Index tiếp tục tăng điểm ở thời gian tới.
- ▶ Khối ngoại quay trở lại mua ròng khá tốt ở sàn này. Đây sẽ là yếu tố tích cực giúp HNX-Index tiếp tục tăng điểm trong thời gian tới.
- ▶ Nhóm cổ phiếu ở sàn Hà Nội vẫn được ưu tiên nắm giữ. Đặc biệt là nhóm cổ phiếu có KQKD tốt. NĐT ưa lướt sóng có thể chốt lời và chờ điều chỉnh để vào lại.

HNX - Top 10 theo vốn hóa

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	EPS (000')	P/E (lần)	P/B (lần)	D/E
ACB	921.5	15.9	14,652.09	432	37.0	1.2	12.61
PVS	446.7	22.3	9,961.42	3,133	5.3	1.0	1.80
SQC	110.0	78.2	8,602.00	1,110	70.5	6.3	0.28
SHB	886.1	6.9	6,113.98	266	25.6	0.6	9.78
VCG	441.7	10.2	4,505.45	267	42.7	1.0	4.03
PVI	226.3	17.9	4,049.96	1,552	10.2	0.6	0.80
LAS	77.8	40.0	3,113.28	5,137	7.4	2.4	1.04
OCH	100.0	27.5	2,750.00	1,100	23.6	2.3	2.24
NTP	43.3	63.3	2,743.30	6,884	7.4	1.9	0.38
VNR	100.8	22.2	2,238.37	3,340	6.7	0.9	0.80

HNX - Cổ phiếu khuyến nghị theo dõi / mua / bán / nắm giữ

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	Giá mục tiêu	Khuyến nghị
PGS	38.0	29.8	1,132.40	4.5	0.9	NA	T.ĐÔI
AAA	19.8	18.2	360.36	3.1	0.5	NA	T.ĐÔI
VND	100.0	10.5	1,049.73	7.8	0.8	NA	T.ĐÔI
NTP	43.3	63.3	2,743.30	7.4	1.9	NA	T.ĐÔI
LHC	2.0	55.6	111.20	3.9	1.1	NA	T.ĐÔI
DXP	7.9	47.5	374.06	4.8	1.6	NA	T.ĐÔI

Chỉ số bình quân ngành	Vốn hóa (tỷ)	EPS	P/E	P/B	D/E
Hóa chất & Tài nguyên cơ bản					
Hóa Chất					
Nhựa, cao su & sợi	7,550	5,683	4.7	1.0	0.43
Sản phẩm hóa dầu, Nông dược & Hóa chất khác	20,886	5,910	5.9	1.6	0.40
Lâm nghiệp và giấy					
Lâm sản và Chế biến gỗ	852	418	11.9	0.4	2.04
Sản xuất giấy	532	658	9.9	0.5	0.94
Kim loại					
Thép và sản phẩm thép	24,000		12.0	1.3	1.72
Khai khoáng					
Khai thác than	1,356	493	19.6	0.7	4.74
Khai khoáng	12,022	1,376	23.3	5.0	0.33
Xây dựng và vật liệu					
Xây dựng và vật liệu					
Vật liệu xây dựng & Nội thất	13,916	961	11.5	1.2	1.60
Xây dựng	20,919	4	2,261.3	0.8	3.37
Hàng và dịch vụ công nghiệp					
Hàng công nghiệp					
Containers & Đóng gói	1,998	2,898	6.0	1.1	0.98
Công nghiệp phức hợp	184	- 1,157	- 5.4	0.5	0.59
Điện tử và thiết bị điện					
Hàng điện & điện tử	1,540	1,007	12.6	1.4	0.77
Thiết bị điện	1,182	- 533	- 8.6	0.5	1.09
Công nghiệp nặng					
Xe tải & Đóng tàu	23	263	15.9	0.3	0.44
Máy công nghiệp	7,374	1,550	14.3	1.5	0.88
Vận tải					
Vận tải thủy	3,886	- 930	- 5.0	0.5	1.45
Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng	7,246	3,559	8.8	1.2	0.40
Dịch vụ vận tải	3,990	1,703	8.7	1.1	0.81
Tư vấn & hỗ trợ kinh doanh					
Tư vấn & Hỗ trợ KD	1,355	2,515	5.1	0.9	2.40
Đào tạo & Việc làm	181	196	34.0	0.6	1.91
Nhà cung cấp thiết bị	154	981	7.3	0.8	2.42
Chất thải & Môi trường	88	6,140	1.7	0.6	1.22
Ô tô và Phụ tùng					
Ô tô và Phụ tùng					
Sản xuất ô tô	1,250	952	10.5	0.9	1.43
Lốp xe	6,357	4,039	8.7	2.4	1.26
Thực phẩm và đồ uống					
Bia và đồ uống					
Sản xuất bia	1,112	2,998	5.1	0.9	0.72
Vang & Rượu mạnh	207	2,255	10.2	1.5	0.75
Đồ uống & giải khát	162	3,671	4.1	0.8	0.38
Sản phẩm thực phẩm					
Nuôi trồng nông & hải sản	13,386	1,729	10.7	1.1	2.25
Thực phẩm	210,534	3,746	24.4	5.7	0.58
Hàng cá nhân và gia dụng					
Hàng gia dụng					
Đồ gia dụng lâu bền	18	- 870	- 1.7	0.2	0.32
Thiết bị gia dụng	1,377	1,629	7.0	0.8	1.32
Hàng hóa giải trí					
Điện tử tiêu dùng	151	4,838	3.4	1.0	0.40
Hàng cá nhân					
Hàng may mặc	1,892	2,046	7.4	0.9	1.64
Giày dép	4	1,938	1.3	0.2	0.59
Hàng cá nhân	4,019	3,221	8.2	1.5	0.89
Thuốc lá					
Thuốc lá	680		52.5	0.9	3.04

Chỉ số bình quân ngành	Vốn hóa (tỷ)	EPS	P/E	P/B	D/E
Y tế					
Thiết bị và dịch vụ y tế					
Thiết bị y tế	949	4,635	4.1	1.0	0.86
Dụng cụ y tế	66	5,189	1.9	1.2	1.62
Dược phẩm					
Công nghệ sinh học	120	928	11.3	0.8	0.55
Dược phẩm	12,654	5,495	10.8	2.8	0.78
Bán lẻ					
Phân phối thực phẩm và dược					
Phân phối thực phẩm	359	636	44.8	1.1	2.55
Bán lẻ					
Bán lẻ phức hợp	539	914	14.8	0.9	1.06
Phân phối hàng chuyên dụng	2,812	3,252	8.6	1.9	3.48
Truyền thông, Du lịch và Giải trí					
Truyền thông					
Dịch vụ truyền thông	5	2,907	1.6	0.3	0.78
Sách, ấn bản & sản phẩm văn hóa	850	1,572	5.9	0.8	0.69
Du lịch và giải trí					
Hàng không	70	4,511	5.2	2.1	1.04
Khách sạn	2,980	880	24.1	2.3	2.02
Dịch vụ giải trí	1,441	639	17.7	1.6	0.91
Vận tải hành khách & Du lịch	1,010	1,530	10.6	1.8	0.49
Viễn Thông & Công nghệ thông tin					
Viễn thông cố định					
Viễn thông cố định	54	628	12.7	0.4	0.76
Phần mềm và dịch vụ máy tính					
Dịch vụ máy tính	383	- 33	- 137.6	0.5	1.40
Internet	163	- 3,039	- 0.7	0.4	3.98
Phần mềm	12,323	4,951	7.7	1.8	1.00
Thiết bị và phần cứng					
Phần cứng	255	779	7.9	0.4	1.32
Thiết bị văn phòng	164	3,027	4.6	0.7	0.21
Thiết bị viễn thông	2,104	1,056	10.3	0.9	0.32
Điện nước, xăng dầu và khí đốt					
Sản xuất & phân phối điện					
Sản xuất & phân phối điện	19,771	1,854	7.5	1.2	1.23
Nước & khí đốt					
Phân phối xăng dầu & khí đốt	128,282	5,562	10.6	3.9	0.50
Nước	853	2,446	4.6	0.9	0.58
Bảo hiểm, Dịch vụ tài chính, Ngân hàng, Bất động sản					
Bảo hiểm phi nhân thọ					
Bảo hiểm phức hợp	1,049	516	17.0	0.7	1.69
Bảo hiểm phi nhân thọ	5,421	1,465	9.1	0.6	0.83
Tái bảo hiểm	2,248	3,340	6.7	0.9	0.80
Bảo hiểm nhân thọ					
Bảo hiểm nhân thọ	31,506	1,634	28.3	2.5	2.69
Dịch vụ tài chính					
Tài chính đặc biệt	3,180	69	153.5	1.0	2.44
Môi giới chứng khoán	16,526	435	21.3	0.9	0.57
Ngân hàng					
Ngân hàng	202,880	1,576	11.6	1.4	10.91
Bất động sản					
Bất động sản	120,896	456	46.9	3.5	3.12
Tư Vấn, Định giá, Môi giới Bất động sản	4	- 672	- 5.0	0.4	0.88
Dầu khí					
Thiết bị, dịch vụ và phân phối					
Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí	19,294	4,020	6.6	1.3	1.63

- | | | | |
|---------------------------|--|--------------------------|--|
| ▶ Nguyễn Hữu Quang | Giám đốc Tư vấn Đầu tư
quangnh@vietinbanksc.com.vn | | |
| ▶ Nguyễn Quang Sắc | sacnq@vietinbanksc.com.vn
- Tổng hợp thông tin vĩ mô
- Phân tích kỹ thuật
- Nhận định, bình luận thị trường | ▶ Nguyễn Thu Hằng | hangntt@vietinbanksc.com.vn
- Ngân hàng
- Thép và sản phẩm thép
- Dược phẩm |
| ▶ Nguyễn Hoài Nam | namnh@vietinbanksc.com.vn
- Sản phẩm hóa dầu
- Phân phối xăng dầu, khí đốt
- Thiết bị và dịch vụ dầu khí | ▶ Vũ Ánh Nguyệt | nguyetva@vietinbanksc.com.vn
- Nhựa, cao su, sợi
- Thực phẩm
- Nuôi trồng nông và hải sản |

Bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. VietinBankSc tuyệt đối không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào của bản báo cáo này.

Toàn bộ các quan điểm thể hiện trong báo cáo này đều là quan điểm cá nhân của người phân tích. Không có bất kỳ một phần thu nhập nào của người phân tích liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các khuyến cáo hay quan điểm cụ thể trong bản báo cáo này.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được VietinBankSc thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Bản báo cáo này được giữ bản quyền và là tài sản của VietinBankSc. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của VietinBankSc đều trái luật.

Bản quyền thuộc VietinBankSc, 2013. Vui lòng trích nguồn khi sử dụng các thông tin trong bản báo cáo này.